

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/11/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TTC2	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
2		CLI+TD3	7:25	21+0	0+0		14+7	0+0	
3		BK3+PPD+P8	7:25	11+0+11	0+0+0		0+0+22	0+0+0	P8 NGUOI NHA MAT XNKT
4		AMD+PPD	9:25	13+9	0+0		9+13	0+0	
5		CLI	9:25	21	0		22	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: AMD - PPD	CREW: Hồi - NPhú - DTùng	ETA: 11:10
xanh-2			

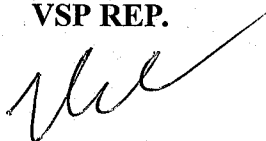
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HONG THAI	AMD	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN QUOC VIET	AMD	38	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN BA QUAN	AMD	44-45	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE HUU HA	AMD	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN HONG DUONG	AMD	52-53	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN HUNG	AMD	47	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	ĐINH CÔNG HOÀNG	AMD	49	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	LE QUOC THUẬN	AMD	48	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	LE VAN THIEN	AMD	50	1	5		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	AMD	37	1	5		55	PSV	Vietnamese
11	TRAN VAN TRUNG	AMD	46	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	PHAM TUAN THANH	AMD	42	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	LUU NGOC TRUNG	AMD	36	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	TRAN THANH QUANG	PPD	52	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN MANH	PPD	51	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
16	TO HIEN THANH	PPD	58	1	5	20	55	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN BA	PPD	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC DU	PPD	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC VIET	PPD	55	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN HAI	PPD	59	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU MINH PHUONG	PPD	56-57	2	12		82	KHI	Vietnamese
22	LUONG MANH GIANG	PPD	53	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

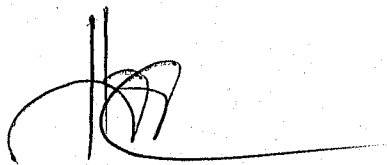
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	15	83	879	0	9		
2	PPD	9	10	52	629	20	13		
TOTAL		22	25	135	1.508	20	22		
WEIGHT KG				135	1.508	20			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLI - TD3	CREW: Khang - KHOÀN - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	CLI	66	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	CHERNYSHEV	CLI	81	1	6		115	KH-THAC	Russian
3	DOKUCHAEV	CLI	87	1	8		105	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN HẰNG HAI	CLI	67	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI NGỌC THIẾT	CLI	65	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ANH VIỆT	CLI	71	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	75-76	2	5		81	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ MINH TIỀN	CLI	68	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	69	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC NGHỊ	CLI	78	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI					73	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	73	1	12		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH LONG	CLI	63	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG QUỐC VIỆT	CLI	82	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THƯA THAI	CLI	74	1	7	25	62	CODIEN	Vietnamese
16	HOANG VAN TUYEN	CLI	86	1	12	30	78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	70	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VĂN NHÂN	CLI	64	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ HAI HẬU	CLI	77	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	72	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	85	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	21	21	139	1.558	55	14		1 KHÁCH NB NGUYEN DUC THAI 60KG
2	TD3	0	0	0	0	79	7		
TOTAL		21	21	139	1.558	134	21		
WEIGHT KG				139	1.558	134			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: BK3 - PPD - P8	CREW: Cương - MTHẮNG - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU NGHIÊM	BK3	64	1	5		58	PSV	Vietnamese
2	LÊ VĂN TRIỆU	BK3	81	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG YẾN	BK3	70	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN KIM HÀ	BK3	67-68	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ HỘI	BK3	65-66	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI NAM	BK3	69	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TÂN	BK3	75	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT HÙNG	BK3	71	1	10	20	78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	BK3	73-74	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM TIẾN DƯƠNG	BK3	76-77	2	18		52	XAYLAP	Vietnamese
11	TRÌNH VĂN TÚ	BK3	78-79	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THẮNG	PPD	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	45	1	6	40	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	42	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	39	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ MẠU MẾN	PPD	4	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ NGỌC SƠN	PPD	40	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TÂN	PPD	7	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	37	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ VIỆT ANH	PPD	38	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	11	16	143	741	20	0		(ngôi ghế phụ)
2	PPD	11	11	53	812	40	22		
3	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	27	196	1.553	60	23		
WEIGHT KG				196	1.553	60			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/11/2020	TO: AMD - TTC2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - NPhú - DTùng	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	AMD	18	1	10		65	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN LE HONG VU	AMD	20	1	10		60	TLJOC	Vietnamese
3	PHAM VAN AN	AMD	09	1	7		70	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN VO BA LINH	AMD	12	1	12		69	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH KHOI	AMD	15-16	2	17		68	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	AMD	01-02	2	10		65	HLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN THE THINH	AMD	04-05	2	12		60	HLJOC	Vietnamese
8	DOAN VAN DANH	AMD	06	1	10		72	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYEN GIA THI	AMD	07-08	2	12		62	HLJOC	Vietnamese
10	DO ĐỨC THỊNH	AMD	30	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐAO CÔNG BÌNH	AMD	23-24	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	25	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	28-29	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGỌC THU	AMD	19	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUNG	AMD	21	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI XUAN TAO	AMD	13-14	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NG NHU BAO CHUONG	AMD	17	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGỌC ĐỨC	AMD	26	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	22	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯƠNG LÊ ANH DŨNG	AMD	10-11	2	15	50	70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN THIN	AMD	27	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH LỘC	AMD	31-32	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

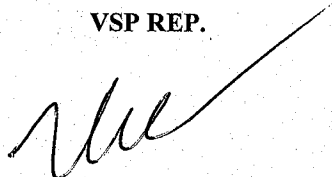
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	31	223	1.512	50	18		
2	TTC2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	31	223	1.512	50	22		
WEIGHT KG				223	1.512	50			

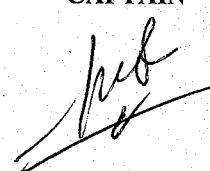
GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST

10 LUU VSP
Đã đủ
Pilot

VIETSOVPETRO

DATE: 06/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: CLI	CREW: Khang - XHOÀN - THỤ	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN HOÀNG	CLI	56	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NGUYỄN QUANG	CLI	67	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HOA	CLI	68-69	2	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG NHẬT MINH	CLI	63	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	74	1	5		98	PVDT	Vietnamese
6	TRẦN THANH QUANG	CLI	77	1	7		74	VIỆT PHA	Vietnamese
7	PHẠM TRỌNG TUÂN	CLI	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	76	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	57	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	64-65	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH QUANG	CLI	55	1	10	60	80	KH-THAC	Vietnamese
12	GASUKHA	CLI	78	1	18		92	ANTOAN	Russian
13	VUÔNG VĂN THÔNG	CLI	71-73	3	18		60	YTE	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN DŨ	CLI	60	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG ANH	CLI	54	1	3		62	PSV	Vietnamese
16	BUI NGỌC TÂN	CLI	59	1	2		62	PSV	Vietnamese
17	PHAN THANH NAM	CLI	51	1	10		72	PSV	Vietnamese
18	LUU QUY TRUNG	CLI	70	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	DO DUC ANH	CLI	52	1	13	15	80	CODIEN	Vietnamese
20	MAI PHUC LINH	CLI	62	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	24	146	1.445	75	22		
TOTAL		20	24	146	1.445	75	22		
WEIGHT KG				146	1.445	75			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN